

Bản án số: **02/2022/HS-ST**

Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**

Ông **Mai Văn Du**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thùy Khánh Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLHS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04/01/2022 đối với:

Bị cáo: Lê Nguyên L (tên gọi khác: Ky), sinh ngày 18/7/1996 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K16/3 đường B 5, tổ 25, phường V, quận T, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lê Thị Thủy H (còn sống), (*bị cáo khai họ tên cha là: Võ Văn Đ - đã chết*); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt giam ngày 21/10/2021, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Mai Nguyễn Đăng T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 464/50 đường H, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2021, Lê Nguyên L sử dụng số điện thoại 0708625462 liên lạc với người tên Thor (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0905.212.270 mua 700.000 đồng ma túy về sử dụng và thỏa thuận địa điểm giao dịch mua bán tại đầu hẻm K16 đường B 5, phường V, quận T, TP Đà

Năng. Ngay sau khi L mua được ma túy chưa kịp sử dụng thì anh Mai Nguyễn Đăng T đến chở Lợi cùng đi đến nhà chủ thầu xây dựng ở phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng để xin việc làm.

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 21/10/2021, anh T chở L đi trên đường Võ Chí Công, đoạn trước số nhà 16, thuộc phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ thì tổ tuần tra Phòng cảnh sát cơ động Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện L có biểu hiện nghi vấn nên áp sát xe mô tô BKS 60B-12.228 do T điều khiển yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. L ngồi sau xe anh T điều khiển thấy bị Công an phát hiện nên đã vứt bỏ gói ma túy đang cầm trong tay trái xuống mặt đường, còn anh T dừng xe liền ngay sau đó cách vị trí L vứt gói ma túy 20m.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tại vị trí làn đường giữa cách mép lề đường 4m trước nhà số 16 đường Võ Chí Công thu giữ: 01 gói nilon kích thước (3,5x3,5)cm chứa chất tinh thể rắn, màu trắng, được niêm phong trong hộp giấy màu đen, ký hiệu 1905810;

- Thu giữ trên người Lê Nguyên L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, màu đen, bên trong gắn sim số 0708625462.

Tại kết luận giám định số 1285/C09C-Đ2 ngày 27/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu 1905810 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,4 gam.

Tại Bản cáo trạng số 04/2021/CT-VKSCL ngày 23/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Nguyên L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Nguyên L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của VKSND quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Bị cáo xác nhận quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, bức cung, dùng nhục hình, toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là hoàn toàn khách quan, tự nguyện. Nay bị cáo đã thấy sai trái, ăn năn hối cải, bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Nguyên L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 04/2021/CT-VKSCL ngày 23/12/2021 đã truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nguyên L mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói đề nghị tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu IteL, màu đen, bên trong gắn sim số 070.862.5462 xét đây là điện thoại bị cáo sử dụng giao dịch mua bán ma túy, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Nguyên L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 21/10/2021, tại trước số nhà 16 đường Võ Chí Công, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, Lê Nguyên L có hành vi tàng trữ trái phép 0,4 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng tuần tra Phòng cảnh sát cơ động Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,4 gam ma túy loại Mathamphetamine nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Lê Nguyên L đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như Bản cáo trạng số 04/2021/CT-VKSCL ngày

23/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với bản thân và cộng đồng, xã hội, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn như mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, bên trong gắn sim số 070.862.5462 thu giữ của Lê Nguyên L, xét đây là điện thoại bị cáo sử dụng giao dịch mua bán ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với sim điện thoại số 070.862.5462 gắn trong điện thoại di động ITEL nói trên, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng Mai Nguyễn Đăng T có hành vi chở Lê Nguyên L, nhưng không biết L tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Trình là có cơ sở; Đối với đối tượng tên Thơ, theo L khai Thơ (sử dụng SĐT 0905.212.270) là người bán ma túy cho L, cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone cung cấp thông tin liên quan đến chủ sở hữu số điện thoại 0905.212.270, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Do đó cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Nguyên L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều c khoản 1 Điều 249; Điều s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Lê Nguyên L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Lê Nguyên L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 21/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) bì niêm phong mẫu giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 1285/C09-Đ2 ngày 27/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

+ 01 sim điện thoại số 070.862.5462 (*Sim được gắn trong điện thoại ITEL thu giữ của Lê Nguyên L*).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen thu giữ của Lê Nguyên L.

(*Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2021*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Nguyên L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDD - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Nhà tạm giữ CAQ Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cường